

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 06-01-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Tuấn Tú.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Bùi M**, tên gọi khác: C, sinh ngày 23/01/2002; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 54/7/43 B, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi M1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2021, Bùi M bị Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 309/QĐ-XPHC. Đã nộp tiền phạt xong ngày 23/02/2021, đã được xóa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B từ ngày 11/10/2022 cho đến nay. *Có mặt.*

Người làm chứng: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 18/9 K, Phường 6, Tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 11/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường B, thành phố B kiểm tra căn nhà số 54/7/43 đường B, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm này trong căn nhà có Bùi M và Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2002, nơi thường trú: Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải Bùi M đang mặc có 01 cục sạc điện thoại hiệu SamSung màu trắng được cuốn bằng keo đen, bên trong có 10 gói nylon màu trắng (trong đó có 02 gói nylon kích thước 01cm x 04cm và 08 gói nylon kích thước 01cm x 03cm) có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; tại vị trí nền nhà bên trái (hướng từ cửa phòng đi vào) có 01 bọc nylon màu đen hai quai, kích thước 20cm x 15cm, bên trong có 01 gói nylon màu trắng với rãnh khếp kín, trên miệng có vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04cm x 04cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; tại vị trí nền nhà bên trái (hướng từ cửa phòng đi vào) có 01 bọc giấy màu xanh trắng kích thước 17cm x 21cm, bên trong đựng hạt hướng dương, phía trên lớp hạt hướng dương có 01 gói nylon màu trắng với rãnh khếp kín, trên miệng có vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 08cm x 13cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 08cm x 05cm và 01 cái kéo bằng kim loại dài 16cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi M đồng thời thu giữ, niêm phong các vật chứng trên theo quy định.

Quá trình điều tra, Bùi M khai nhận: Bản thân Bùi M là người nghiện ma túy từ năm 2021. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đồng thời bán ma túy cho những đối tượng nghiện khác để thu lợi nhuận chênh lệch. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/10/2022, Bùi M liên hệ với một đối tượng tên T (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/10/2022, nhân viên xe khách tuyến Thành phố Hồ Chí Minh – Đà Lạt gọi điện thoại cho M ra khu vực đường T ở trước Nhà thờ B để nhận gói hàng từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến. Sau khi nhận hàng, M đưa cho nhân viên xe khách số tiền 6.000.000 đồng. Khi về đến nhà mình tại địa chỉ nêu trên, M kiểm tra rồi chia nhỏ số ma túy bỏ vào các gói nylon và để ở những vị trí như tại thời điểm lực lượng chức năng phát hiện với mục đích tìm đối tượng nghiện bán lại để thu lợi nhuận chênh lệch và sử dụng cho bản thân. Đến ngày 11/10/2022, M chưa kịp bán lại cho ai thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường B, thành phố B bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy, cân tiểu ly điện tử và kéo kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 1471/ KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong mười gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5765g, loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9191g, loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,5706g, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 9,0662g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Bản Cáo trạng số 153/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi M từ 10 năm đến 11 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với vật chứng, chứng minh tội phạm và liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 1471/2022-PC09; 01 bịch nylon màu đen hai quai, kích thước 24cm x 14cm; 01 bịch giấy màu xanh trắng kích thước 17cm x 21cm, bên trong đựng hạt hướng dương.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 08cm x 05cm; 01 cái kéo bằng kim loại dài 16cm.

- 01 cục sạc điện thoại Samsung màu trắng được cuốn băng keo màu đen.

- 01 sim số 0392.013.984.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, số Imeil: 357105105916296. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, là sai trái, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Bùi M đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy. Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 11/10/2022, tại số nhà 54/7/43 đường B, phường B, thành phố B, cơ quan Công an thành phố B phối hợp với Công an phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi M đã tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng là 9,0662g, loại Methamphetamine, mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm thu lợi nhuận chênh lệch và sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 9,0662g bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để thu lợi nhuận chênh lệch và nhằm thoả mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*Đối với vật chứng, chứng minh tội phạm và liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 1471/2022-PC09; 01 bịch nylon màu đen hai quai, kích thước 24cm x 14cm; 01 bịch giấy màu xanh trắng kích thước 17cm x 21cm, bên trong đựng hạt hướng dương.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 08cm x 05cm; 01 cái kéo bằng kim loại dài 16cm.

- 01 cục sạc điện thoại Samsung màu trắng được cuốn băng keo màu đen.

- 01 sim số 0392.013.984.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, số Imeil: 357105105916296, đã bị nứt bể cả mặt trước và mặt sau. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Ngọc N khi Công an thành phố B kiểm tra và phát hiện ở chung cùng nhà với Bùi M. Tuy nhiên, chị Nga không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và không có hành vi giúp sức cho việc mua bán nên Cơ quan Công an thành phố B không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng T nên Cơ quan Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận một phần về hình phạt. Phần không được chấp nhận về hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát từ 10 năm đến 11 năm tù là quá cao, bởi vì bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy có khối lượng 9,0662g, trong khi điều luật quy định khối lượng ma túy từ 05 gam đến 30 gam.

[12] Về chi phí tố tụng: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi M**, tên gọi khác là: **C 09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 1471/2022-PC09; 01 bịch nylon màu đen hai quai, kích thước 24cm x 14cm; 01 bịch giấy màu xanh trắng kích thước 17cm x 21cm, bên trong đựng hạt hướng dương.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 08cm x 05cm; 01 cái kéo bằng kim loại dài 16cm.

- 01 cục sạc điện thoại Samsung màu trắng được cuốn băng keo màu đen. sim số 0392.013.984.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, số Imei: 357105105916296, đã bị nứt bể cả mặt trước và mặt sau.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công